

Bản án số: 24/2021/DS-PT

Ngày: 05/02/2021

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Hoàng Linh

Ông Phạm Tiên Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 01 và ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2020/TLPT-DS ngày 04/11/2020 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐ-PT ngày 04/01/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Trần Thúy H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà Trần Thúy H: Ông Trần Thiết H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước (có mặt)

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị Y: Ông Trần Đình H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 1, ấp H, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước (có mặt)

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1982 (có mặt)

Trú tại: Ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Ông Lê Minh H, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974; cùng trú tại: Tổ 3, ấp Th, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- Ủy ban nhân dân thị xã B

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Mạnh H, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B (vắng mặt)

- Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Bá Tr, Phó Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bình Long (vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Trần Thúy H .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn Bà Trần Thúy H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thiết H trình bày:*

Năm 2006 ông Trần Anh Nghlà bố của Bà Trần Thúy H chuyển nhượng cho bà Hà theo hình thức tặng cho quyền sử dụng đất, mảnh đất có diện tích 10.026m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Bà Trần Thúy H ; đến năm 2017 Bà Trần Thúy H tách một phần đất sang tên chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thái diện tích 4.479 m<sup>2</sup>, còn lại diện tích 5.547m<sup>2</sup> thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước, đứng tên Bà Trần Thúy H . Quá trình quản lý, sử dụng đến năm 2019 bà Hà phát hiện một phần đất bị vợ chồng Bà Nguyễn Thị Y và Ông Nguyễn Văn H lấn chiếm diện tích 395,5m<sup>2</sup>. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ trả lại cho Bà Trần Thúy H diện tích 395,5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước, theo sơ đồ đo đạc ngày 27/9/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bình Long. Yêu cầu bà Y có nghĩa vụ di dời tài sản ra khỏi phần đất nói trên trả lại đất cho bà Hà.

Bà Trần Thúy H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Nguyễn Thị Y và Ông Lê Minh H có nghĩa vụ tháo dỡ và di dời toàn bộ công trình xây dựng và cây trồng trên phần đất lấn chiếm, trả lại phần đất cho bà Hà diện tích 395,5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 296, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Tại phiên tòa phía nguyên đơn xin rút yêu cầu đối với Ông Lê Minh H.

*Bị đơn Bà Nguyễn Thị Y và người đại diện theo ủy quyền của bà Y là Ông Trần Đình H trình bày:*

Năm 2001 vợ chồng Bà Nguyễn Thị Y và Ông Nguyễn Văn H nhận chuyển nhượng của ông Trần Anh Nghmột mảnh đất giá 14.000.000 đồng, có phụ thêm cho ông Ngh1.500.000 đồng để làm thủ tục, bên sang nhượng có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên sổ. Khi nhận chuyển nhượng vợ chồng bà Y đã trả đủ tiền

và nhận bàn giao đất và đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Long nay là thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Bà Nguyễn Thị Y. Diện tích được cấp 3050m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp Thanh Kiều, xã Thanh Lương, huyện Bình Long nay là thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Khi nhận chuyển nhượng vợ chồng bà Y và ông Nghé có viết giấy tay (nay giấy viết tay bị thất lạc) sau đó giao tiền và nhận đất rào toàn bộ khuôn viên của thửa đất sử dụng từ đó đến nay. Sau khi nhận đất rào quản lý sử dụng, bên ông Nghé nhờ cán bộ địa chính xã Thanh Lương đến làm thủ tục tách thửa cho vợ chồng bà Y. Đến năm 2013 vợ chồng bà Y có chuyển nhượng một phần cho ông Nguyễn Minh Chánh, phần còn lại tiếp tục sử dụng đến năm 2019 vợ chồng bà Y chuyển nhượng phần còn lại cho Ông Lê Minh H và bà Hoàng Thị H. Quá trình chuyển nhượng trên thực địa vợ chồng bà Y mới phát hiện phần diện tích 395,5m<sup>2</sup> đất của gia đình bà Y nhận chuyển nhượng của ông Nghé và đang quản lý tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích đất nói trên nằm trong giấy chứng nhận của Bà Trần Thúy H con gái của ông Nghé. Năm 2019 bà Hà khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Y trả lại cho bà Hà diện tích 395,5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước là bà Y không đồng ý, vì cho rằng đất của vợ chồng bà Y nhận chuyển nhượng của ông Nghé, giao tiền nhận đất và sử dụng đất từ đó đến nay. Việc diện tích đất vợ chồng bà Y nhận và quản lý sử dụng từ đó đến nay nhưng phần diện tích này vẫn còn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nghé, năm 2006 ông Nghé sang tên cho bà Hà như thế nào thì vợ chồng bà Y không biết, đây là sai sót của địa chính. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án kiến nghị thu hồi diện tích 395,5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước để điều chỉnh cho phù hợp với thực trạng sử dụng đất. Đối với việc bà Hà yêu cầu bà Y có nghĩa vụ di dời tài sản ra khỏi phần đất nói trên trả lại đất cho bà Hà thì bà Y không đồng ý theo yêu cầu của bà Hà.

*Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã Bà Ông Tô Mạnh H trình bày:*

Trong quá trình sử dụng đất vào khoảng năm 2013 trong phạm vi diện tích 3050m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp Thanh Kiều, xã Thanh Lương, huyện Bình Long nay là thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đứng tên Bà Nguyễn Thị Y vào thời điểm 2013 có biến động, diện tích thửa đất của bà Y có tăng lên là do điều chỉnh địa giới nên diện tích tăng và gia đình bà Y đã đăng ký kê khai biến động, trường hợp này không ảnh hưởng đến phạm vi và diện tích đất tranh chấp.

*Người đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước Ông Phạm Bá Tr, Phó Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bình Long trình bày:*

Vào thời điểm năm 2017 bà Hà tách thửa sang tên một phần chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị Thái diện tích 4.479 m<sup>2</sup>, còn lại diện tích 5547m<sup>2</sup> thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước, đứng tên Bà Trần Thúy H. Quá trình thực hiện tách thửa cho bà Thái cán bộ thực hiện xác minh, hiện trạng đất tách thửa mà không phát hiện phần đất bà Y quản lý sử dụng nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hà là có sai sót.

*Ông Lê Minh H và bà Hoàng Thị H trình bày:*

Năm 2019 ông H và bà H nhận chuyển nhượng của Bà Nguyễn Thị Y và Ông Nguyễn Văn H mảnh đất có diện tích thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nay giữa bà Y, ông H với bà Hà và ông Lợi tranh chấp quyền sử dụng đất với nhau ông H và bà H cho rằng việc nhận chuyển nhượng đất và tài sản gắn với đất giữa vợ chồng ông H với vợ chồng bà Y đã hoàn thành đã trả tiền và nhận tài sản, trong đó có một phần diện tích căn nhà bị nằm trong diện tích đất tranh chấp nhưng không nằm trong phần diện tích ông H nhận chuyển nhượng của bà Y nhưng khi nào giải quyết xong tranh chấp giữa bà Hà với bà Y thì ông H sẽ tự giải quyết phần tài sản nói trên với bà Y. Ông H và bà H không tranh chấp gì, khi nào ông, bà có yêu cầu thì giải quyết sau.

*Ông Nguyễn Văn Tuấn trình bày:*

Ông Tuấn trước đây là trưởng ấp Thanh Kiều là nơi có đất tranh chấp ông Tuấn đã làm ăn sinh sống trước năm 2001 tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Ông Tuấn xác định căn nhà là tài sản của ông H và bà Y xây dựng trên đất tranh chấp được xây dựng khoảng năm 2007, 2008, còn phần diện tích ông H và bà Y lấn chiếm của bà Hà thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long đã quyết định:***

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy H về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Buộc Bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ trả lại cho Bà Trần Thúy H mảnh đất diện tích 395,5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước, theo sơ đồ đo đạc ngày 27/9/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, thị xã Bình Long.

2. Bà Trần Thúy H được toàn quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với diện tích 395,5m<sup>2</sup> đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước có vị trí cận như sau: Phía đông giáp thửa số 296 qua các điểm (2 – 8) dài 60,57m; Phía nam giáp đường vào Nhà máy xi măng Bình Phước, qua các điểm (1 – 2) dài 7,65m; Phía tây giáp thửa số 254 qua các điểm (1 - 9) dài 59,48m; Phía bắc giáp thửa 295 qua các điểm (8 - 9) dài 5,58m, kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 27/9/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, thị xã Bình Long.

**3.** Bà Trần Thúy H có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Y và Ông Nguyễn Văn H số tiền 115.265.000đ (Một trăm mười lăm triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tương đương giá trị tài sản gắn liền với đất tranh chấp.

*Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.*

Ngày 26/8/2020, nguyên đơn bà Trần Thúy H nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long theo hướng buộc Bà Y, ông H có nghĩa vụ di dời toàn bộ tài sản trên phần đất 395,5m<sup>2</sup> để trả lại đất cho Bà H và yêu cầu Bà Y, ông H trả các khoản tiền chi phí tố tụng mà Bà H đã nộp.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Nguyên đơn bà Trần Thúy H, đại diện ủy quyền của nguyên đơn với bị đơn bà Nguyễn Thị Y, đại diện ủy quyền của bị đơn cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Đức L, các đương sự thống nhất thỏa thuận với nhau về hướng giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và sự thống nhất thỏa thuận của các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo của bà Hà, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận các đương sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thúy H làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thúy H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

Bà Trần Thúy H , ông Nguyễn Đức L hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Y , ông Nguyễn Văn H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng chẵn).

Bà Y, ông H thống nhất di dời toàn bộ các tài sản trên đất theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa cấp sơ thẩm để trả lại cho Bà Trần Thúy H , ông Nguyễn Đức L mảnh đất đã lấn có diện tích 395,5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước, theo sơ đồ đo đạc ngày 27/9/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, thị xã Bình Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

Xét thấy, các bên đương sự thống nhất thỏa thuận được với nhau về hướng giải quyết nội dung đang tranh chấp và nội dung thỏa thuận này phù hợp các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần công nhận.

[3] Án phí dân sự: Do sửa án sơ thẩm nên án phí được tính lại như sau:

Bà Nguyễn Thị Y chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thúy H phải chịu 3.000.000 đồng (60.000.000 đồng x 5%) án phí có giá ngạch sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004725 ngày 16/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, Bà Trần Thúy H còn phải nộp 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H không phải chịu.

[5] Chi phí định giá tài sản tại cấp phúc thẩm tổng số tiền 4.800.000 đồng. Bà H phải chịu được khấu trừ số tiền đã nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (Bà H đã thi hành xong).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Bà Trần Thúy H .

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

Căn cứ vào Điều 202 của Luật đất đai, các Điều 164, Điều 166 và Điều 169 của Bộ luật dân sự, Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Bà Trần Thúy H , ông Nguyễn Đức L hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Y , ông Nguyễn Văn H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng chẵn).

Bà Y, ông H thống nhất di dời toàn bộ các tài sản trên đất theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 29/4/2020 của Tòa cấp sơ thẩm gồm: Một phần căn nhà xây cấp 4 có diện tích ngang 2,1m x dài 13,4m = 28,14m có kết cấu nền

lót gạch men, tường xây gạch ống quét sơn nước, mái lợp tôn kẽm, kèo sắt, La phong tôn; một mái hiên diện tích  $2,1\text{m}$  dài  $\times$   $3,7\text{m} = 7,77\text{m}^2$ , có kết cấu nền xi măng, cột gỗ, kèo gỗ + sắt; một mái hiên diện tích ngang  $3,2\text{m}$   $\times$  dài  $9,6\text{m} = 30,72\text{m}^2$  có kết cấu nền xi măng, cột gỗ, kèo gỗ; một giếng đào đường kính  $1,2\text{m}$ , có nắp đậy, sâu  $15\text{m}$ , giá  $825.000$  đồng/ $1$  mét sâu; một hàng rào lưới B40 cột gỗ (mộc) cao  $1,2\text{m}$   $\times$  dài  $67,57\text{m}$  và cây trồng gắn liền với đất gồm 01 cây xà cừ đường kính  $30\text{cm}$ , 01 cây lòng mức đường kính  $30\text{cm}$ , 01 cây bạch đàn đường kính  $30\text{cm}$ , 01 cây keo lai đường kính  $40\text{cm}$ , 01 cây gỗ tạp đường kính  $40\text{cm}$  để trả lại cho Bà Trần Thúy H, ông Nguyễn Đức L mảnh đất đã lần có diện tích  $395,5\text{m}^2$  đất thuộc thửa số 296, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp K, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước, có vị trí tứ cận như sau: Phía đông giáp thửa số 296 qua các điểm (2 – 8) dài  $60,57\text{m}$ ; Phía nam giáp đường vào Nhà máy xi măng Bình Phước, qua các điểm (1 – 2) dài  $7,65\text{m}$ ; Phía tây giáp thửa số 254 qua các điểm (1 - 9) dài  $59,48\text{m}$ ; Phía bắc giáp thửa 295 qua các điểm (8 - 9) dài  $5,58\text{m}$ , kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 27/9/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, thị xã Bình Long.

*Kể từ ngày án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

2. Chi phí tố tụng sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 157 và 165 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bà Trần Thúy H chịu  $1.500.000$  đồng, Bà Nguyễn Thị Y chịu  $1.500.000$  đồng, bà Hà được khấu trừ vào tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo phiếu thu ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, bà Y có nghĩa vụ hoàn trả cho Bà Trần Thúy H  $1.500.000\text{đ}$  (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Chi phí đo đạc do Bà Trần Thúy H phải chịu.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Y chịu  $300.000$  đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thúy H phải chịu  $3.000.000$  đồng ( $60.000.000$  đồng  $\times$   $5\%$ ) án phí giá ngạch sơ thẩm, được khấu trừ  $300.000\text{đ}$  (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004725 ngày 16/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, Bà Trần Thúy H còn phải nộp  $2.700.000$  đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

4. Chi phí định giá tài sản tại cấp phúc thẩm tổng số tiền  $4.800.000$  đồng. Bà H phải chịu được khấu trừ số tiền đã nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (Bà H đã thi hành xong).

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thúy H không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho Bà H số tiền

300.000 đồng do ông Trần Thị ết H nộp thay biên lai thu tiền số 0001543 ngày 26/8/2020.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Tòa án ND thị xã Bình Long;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi Cục THADS thị xã Bình Long;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Viết Hùng**





